

Số: 06/TB-HĐT

Hung Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả Thi lại kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-SXD ngày 15/10/2025 của Sở Xây dựng về việc thành lập Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-SXD ngày 17/11/2025 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1 năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 05/TB-HĐT ngày 03/02/2026 của Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản về danh sách các thí sinh thi lại Kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1, năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-HĐT ngày 30/3/2026 của Chủ tịch Hội đồng thi về việc phê duyệt kết quả Thi lại kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1, năm 2025;

Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản - Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên thông báo kết quả Thi lại kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1, năm 2025 như sau:

1. Danh sách và kết quả thi lại (theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Chấm phúc khảo:

Trong thời gian 10 ngày kể từ khi thông báo kết quả thi lại nếu thí sinh có yêu cầu chấm phúc khảo thì có đơn đề nghị gửi tới Sở Xây dựng Hưng Yên (đến hết ngày 08/4/2026).

3. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản

Các thí sinh tham gia Kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đợt 1, năm 2025 có kết quả thi đạt của lần 1 theo Thông báo số 02/TB-HĐT ngày 16/01/2026, Thông báo số 04/TB-HĐT ngày 03/02/2026 của Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản và các thí sinh có kết quả thi đạt kèm theo Phụ lục 1 của Thông báo này thực hiện

theo Hướng dẫn tại Phụ lục 2 đính kèm để làm thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo quy định.

Hội đồng thi thông báo đến các thí sinh dự thi và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận: 

- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Thành viên Hội đồng thi;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, HĐT (P. QLN)



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG
Phạm Việt Anh

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn nộp Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
(Kèm theo Thông báo số 06/TB-HĐT ngày 30/3/2026 của Hội đồng thi sát
hạch cấp chứng chỉ HN môi giới BĐS)

I- Quy trình nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

• Bước 1: Đăng nhập

- Truy cập Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>.
- Chọn Đăng nhập -> Chọn "Tài khoản Định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an (VNeID)".
- Nhập thông tin hoặc quét mã QR trên ứng dụng VNeID.

• Bước 2: Tìm kiếm dịch vụ

- Tại trang chủ, chọn "Dịch vụ công trực tuyến".
- Nhập vào ô tìm kiếm mã TTHC **1.012906** và bấm Tìm kiếm để tra cứu thủ tục có tên Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; sau đó chọn **"Nộp trực tuyến"**.
- Chọn tỉnh Hưng Yên, cơ quan thực hiện là Sở Xây dựng, bấm **"Đồng ý và tiếp tục"**.

• Bước 3: Khởi tạo và đính kèm hồ sơ

- Điền đầy đủ thông tin vào các biểu mẫu điện tử.
- Tải lên các giấy tờ, tài liệu được yêu cầu.
- Chọn hình thức thanh toán (Mặc định chọn thanh toán DVCQG để thanh toán trực tuyến), phương thức nhận kết quả; nhấn **"Nộp hồ sơ"**.

II- Quy trình thanh toán phí, lệ phí trực tuyến

- **Bước 1:** Truy cập Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.
- **Bước 2:** Chọn mục **"Thanh toán trực tuyến"** trên giao diện trang chủ, sau đó chọn tiếp mục **"Thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính"**.
- **Bước 3:** Nhập **"Mã hồ sơ"** (được ghi trên Giấy hẹn trả kết quả hoặc Email/tin nhắn thông báo) và **"Mã bảo mật"**, sau đó nhấn **"Tra cứu"**.
- **Bước 4:** Kiểm tra thông tin, nhập đầy đủ thông tin người thanh toán và nhấn **"Thanh toán"**.
- **Bước 5:** Chọn hình thức thanh toán: Ngân hàng (iBanking), Ví điện tử (VNPT Money, Viettel Money, ...) hoặc Mobile money, sau đó hoàn tất giao dịch.

Mọi thắc mắc liên hệ đồng chí Nhâm Thị Hồng Hạnh – phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên. SĐT: 0984.291.223

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐIỂM THI CỦA KỲ THI
SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN (ĐỢT 1 NĂM 2025) - THI LẠI

(Kèm theo Thông báo số 06/TB-HĐT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng thi cấp CC HNMGBĐS - Sở Xây dựng Hưng Yên)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
1	1	Nguyễn Thanh An	04/09/2001	Hưng Yên	034301005801	19/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	68	87		X
2	2	Phan Đình An	16/2/1984	Nghệ An	040084000675	29/2/2024	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	75	82	X	
3	3	Đinh Nữ Khánh An	09/11/2005	Hưng Yên	033305002525	12/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	65	ĐẠT LẦN 1		X
4	5	Trần Thị Anh	09/04/2005	Hưng Yên	034305008498	24/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	77	78	X	
5	6	Đinh Thị Mai Anh	9/01/2004	Hưng Yên	034304007004	18/9/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
6	7	Hà Thị Lan Anh	12/4/1999	Phú Thọ	017199007271	24/4/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	81	ĐẠT LẦN 1	X	
7	8	Đinh Tuấn Anh	22/01/1990	Ninh Bình	035090004561	14/09/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	74	X	
8	9	Phạm Thị Phương Anh	21/11/1999	Hưng Yên	033199007746	13/03/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
9	10	Nguyễn Thị Lan Anh	9/1/1985	Hưng Yên	033185004566	22/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam	74	74	X	
10	11	Đào Ngọc Anh	22/5/1985	Hưng Yên	033085015093	14/1/2025	Bộ Công an	Việt Nam	76	ĐẠT LẦN 1	X	
11	12	Đào Trọng Anh	15/07/1982	Hưng Yên	034082004006	04/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	55	76		X
12	13	Cao Huy Anh	14/02/2005	Hưng Yên	034205010314	09/05/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	56	ĐẠT LẦN 1		X

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
13	14	Trịnh Thị Vân Anh	12/08/1984	Tuyên Quang	008184000053	18/09/2024	Bộ Công an	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
14	17	Trần Thị Lan Anh	01/09/1993	Hưng Yên	034193005927	08/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	85	74	X	
15	18	Đỗ Minh Anh	15/08/1992	Hưng Yên	033092006202	08/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
16	19	Lê Việt Anh	7/8/1992	Hưng Yên	033092005262	25/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	80	X	
17	20	Lại Đức Anh	29/10/1999	Hưng Yên	034099002188	4/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam	83	85	X	
18	21	Vũ Tuấn Anh	28/04/1984	Hưng Yên	033084000471	03/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam	81	86	X	
19	22	Nguyễn Thị Lan Anh	13/11/1987	Hưng Yên	033187014011	11/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	52	76		X
20	23	Bùi Thế Anh	27/10/1989	Hưng Yên	034089011924	31/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VTTXH	Việt Nam	72	75	X	
21	24	Lê Ngọc Ánh	14/07/1990	Hưng Yên	034090004788	24/04/2025	Bộ Công An	Việt Nam	60	72		X
22	25	Phạm Thị Ánh	04/11/1986	Hưng Yên	033186001314	28/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	85	83	X	
23	26	Nguyễn Đăng Ánh	11/11/1981	Hưng Yên	034081014046	29/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	82	76	X	
24	27	Vũ Đức Ba	15/09/1990	Hưng Yên	034090013050	06/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	50	ĐẠT LẦN 1		X
25	28	Lê Văn Bách	14/11/1987	Hưng Yên	033087007514	9/1/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	51	80		X
26	29	Vũ Viết Bàn	07/01/1989	Hưng Yên	034089009643	28/02/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	ĐẠT LẦN 1	X	
27	30	Trần Quốc Bảo	16/12/1995	Hưng Yên	033095002504	28/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	49	ĐẠT LẦN 1		X

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
28	31	Trần Đình Bắc	23/10/1983	Hung Yên	033083013152	18/1/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	80	X	
29	32	Trần Thị Bích	28/07/1990	Hung Yên	033190017729	13/08/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam	75	70	X	
30	33	Vũ Văn Biên	02/02/1999	Hung Yên	033099001165	12/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	79	X	
31	34	Lương Thế Bình	16/05/1994	Ninh Bình	036094010772	22/04/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	60	70		X
32	35	Phạm Duy Bình	08/01/1990	Hung Yên	034090009973	04/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	ĐẠT LẦN 1	X	
33	36	Phạm Thanh Bình	31/10/1999	Hung Yên	033099009932	06/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	80	X	
34	37	Phạm Tuấn Cảnh	07/03/1998	Hung Yên	034098002820	09/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	80	X	
35	39	Bùi Văn Công	16/8/1999	Hung Yên	033099001831	05/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam	79	ĐẠT LẦN 1	X	
36	40	Phạm Thị Hồng Cúc	06/10/2000	Hung Yên	033300006431	01/10/2025	Bộ Công An	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
37	41	Vũ Văn Cương	17/8/1990	Hung yên	034090020936	18/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	39	ĐẠT LẦN 1		X
38	42	Ngô Văn Cường	17/09/1982	Hung Yên	034082000495	05/04/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	54	72		X
39	43	Phạm Mạnh Cường	24/12/1996	Hung Yên	034096003385	24/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
40	44	Phan Hữu Cường	08/09/1998	Hung Yên	033098009937	30/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	70	X	
41	46	Trần Thị Châu	20/06/1975	Hung Yên	034175000692	22/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	77	X	
42	47	Tạ Thị Chi	5/5/1989	Hung Yên	034189007753	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	57	78		X

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
43	48	Phạm Thị Chi	01/10/1996	Hưng Yên	034196001702	14/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
44	52	Vũ Thế Chinh	23/05/1985	Hưng Yên	034085012603	16/04/2025	Bộ Công an	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	76	X	
45	53	Lã Văn Chính	15/1/1981	Hưng Yên	033081000464	10/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	55	75		X
46	54	Phan Văn Chung	08/01/1989	Hưng Yên	033089001117	30/5/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
47	55	Đỗ Hữu Chung	12/08/1978	Hưng Yên	033078003661	29/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	57	70		X
48	56	Nguyễn Văn Chung	25/07/1989	Hưng Yên	033089006266	10/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	71.5	75	X	
49	57	Vũ Văn Dáng	09/01/1992	Hưng Yên	033092001078	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
50	58	Phạm Bá Diện	22/10/1991	Hưng Yên	034091008417	11/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	62	70		X
51	59	Dương Thị Dịu	20/9/1981	Hưng Yên	034181022521	28/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	82	ĐẠT LẦN 1	X	
52	60	Nguyễn Thị Thu Dung	5/10/1980	Hưng Yên	033180003946	3/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	77	78	X	
53	61	Nguyễn Thị Dung	07/10/1995	Hưng Yên	034195002652	01/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	68	82		X
54	62	Trần Thùy Dung	30/10/1990	Hưng Yên	034190002374	01/02/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	ĐẠT LẦN 1	X	
55	63	Vũ Thị Kim Dung	12/8/1984	Sơn La	014184000133	10/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam	76.5	ĐẠT LẦN 1	X	
56	64	Nguyễn Quang Dũng	28/10/1994	Hưng Yên	034094018335	11/08/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	74	ĐẠT LẦN 1	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
57	65	Đặng Trung Dũng	19/11/1991	Hưng Yên	033091005401	17/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	72	71	X	
58	66	Nguyễn Trọng Duy	12/03/1996	Hưng Yên	034096010138	14/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	ĐẠT LẦN 1		X
59	67	Lê Tuấn Duy	26/7/1988	Ninh Bình	033088013578	8/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	ĐẠT LẦN 1	X	
60	68	Nguyễn Văn Duy	21/09/1989	Hưng Yên	033089004946	14/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam	70	80	X	
61	69	Đặng Thị Duyên	24/4/1982	Hưng Yên	034182021001	25/5/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
62	70	Đàm Thị Duyên	25/12/1982	Hưng Yên	033182006149	29/10/2024	Bộ Công An	Việt Nam	78	ĐẠT LẦN 1	X	
63	71	Nguyễn Thị Hồng Duyên	01/01/1990	Hưng Yên	034190022996	21/03/2025	Bộ Công an	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
64	72	Bùi Thị Duyên	27/12/1992	Hưng Yên	033192003770	14/9/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam	81	ĐẠT LẦN 1	X	
65	73	Đào Đình Duyệt	06/11/1992	Hưng Yên	033092010923	28/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	72	ĐẠT LẦN 1	X	
66	74	Ngô Văn Dương	25/4/1990	Hưng Yên	033090007974	28/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	ĐẠT LẦN 1	X	
67	75	Đặng Trường Dương	26/6/1985	Hưng Yên	033085003236	9/7/2025	Bộ Công an	Việt Nam	80	ĐẠT LẦN 1	X	
68	76	Nguyễn Thị Hồng Dương	14/03/1986	Hưng Yên	034186006139	08/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	93	89	X	
69	77	Đặng Thùy Dương	20/11/1991	Hưng Yên	033191014007	22/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam	81	74	X	
70	78	Đỗ Ngọc Đà	10/2/1989	Hưng Yên	033089006615	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
71	81	Nguyễn Văn Đạt	04/10/1996	Hưng Yên	034096006687	17/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	ĐẠT LẦN 1	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
72	82	Lê Thị Đào	15/10/1993	Hung Yên	033193008451	02/10/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
73	83	Nguyễn Văn Đạo	27/12/1990	Hung Yên	033090012185	28/5/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
74	84	Phạm Văn Đạt	27/01/1985	Hung Yên	033085003608	13/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam	73	87	X	
75	85	Đào Văn Đạt	11/11/1993	Hung Yên	033093001469	25/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
76	86	Nguyễn Viết Đệ	30/8/1993	Hung Yên	033093004173	9/7/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	83	X	
77	87	Phạm Ngọc Diệp	04/09/1984	Hung Yên	034084000274	10/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	73	X	
78	88	Phạm Văn Đoàn	17/09/1986	Hung Yên	034086016170	08/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	82	X	
79	89	Nguyễn Thành Đô	25/05/1990	Hung Yên	034090005940	13/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	82	X	
80	90	Nguyễn Mạnh Đức	2/4/1991	Hung Yên	034091004118	10/5/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	82	78	X	
81	91	Cáp Văn Đức	2/5/1986	Hung Yên	033086000703	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
82	92	Nguyễn Văn Đức	25/03/1987	Nghệ An	040087034855	12/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	77	ĐẠT LẦN 1	X	
83	93	Vũ Văn Đức	16/06/1978	Hung Yên	033078002514	05/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	86	X	
84	94	Lương Mạnh Đường	23/08/1978	Hung Yên	033078009209	22/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
85	95	Nguyễn Hiền Giang	11/02/1987	Hung Yên	034187002636	12/09/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	72	86	X	
86	96	Nguyễn Trường Giang	22/5/1989	Hung Yên	033089006717	8/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
87	97	Lê Thị Giang	18/12/1971	Hưng Yên	034171001895	04/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	86	74	X	
88	98	Hoàng Thị Hà	25/7/1986	Hưng Yên	033186004546	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
89	99	Hoàng Thị Hà	11/11/1997	Hưng Yên	034197014920	31/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	75	75	X	
90	100	Nguyễn Thị Hà	13/06/1985	Hưng Yên	033185003196	20/05/2025	Bộ Công an	Việt Nam	84	82	X	
91	101	Đỗ Thu Hà	24/9/1990	Ninh Bình	036190009263	18/9/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	84	X	
92	102	Lương Thị Hà	24/6/1990	Hưng Yên	034190002302	15/4/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	ĐẠT LẦN 1	X	
93	104	Nguyễn Xuân Hải	11/10/1999	Hưng Yên	034099007205	19/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam	78	78	X	
94	105	Đào Ngọc Hải	22/08/1984	Hưng Yên	034084012027	21/02/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
95	106	Nguyễn Thị Hạnh	1/10/1982	Hưng Yên	033182001928	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	81	X	
96	107	Bùi Thị Mỹ Hạnh	02/10/1995	Hưng Yên	034195012304	17/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
97	108	Tăng Thị Hạnh	28/12/1989	Hưng Yên	034189019157	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	83	X	
98	109	Đặng Quang Hạnh	16/01/1996	Hưng Yên	034096010855	17/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	85	X	
99	110	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	30/04/1993	Hưng Yên	033193000088	05/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	91	X	
100	111	Lê Thị Hạnh	22/02/1989	Hưng Yên	033189003970	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	72	86	X	
101	112	Ngô Thị Hồng Hạnh	20/5/1992	Ninh Bình	036192001716	20/6/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	83	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
102	113	Lê Thị Hằng	8/10/1984	Hưng Yên	033184004912	30/3/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	68	75		X
103	114	Vũ Thị Hằng	19/10/1985	Hưng Yên	034185002999	28/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	Bỏ thi		X
104	116	Nguyễn Thị Nga Hằng	17/07/1988	Hưng Yên	033188002478	14/11/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	87	90	X	
105	117	Trần Thị Hằng	11/4/1993	Hưng Yên	033193005731	25/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VTTXH	Việt Nam	83	84	X	
106	118	Trần Ngọc Hân	02/08/1993	Hưng Yên	033093003127	12/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
107	119	Đỗ Văn Hậu	19/09/1988	Hưng Yên	033088006038	03/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	77	X	
108	120	Nguyễn Văn Hậu	23/02/1982	Hưng Yên	033082011650	17/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	51	76		X
109	121	Nguyễn Đức Hậu	13/01/1991	Hưng Yên	033091012603	13/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	74	X	
110	122	Bùi Thị Thu Hiền	01/05/1986	Hưng Yên	034186017800	01/11/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	84	X	
111	123	Bùi Thị Thúy Hiền	11/05/1987	Hưng Yên	034187005747	04/03/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
112	124	Nguyễn Thị Hiền	04/01/1980	Hưng Yên	034180008426	21/09/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	90	X	
113	125	Lưu Đình Minh Hiền	6/4/2002	Ninh Bình	034202004831	3/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	70	X	
114	126	Trần Văn Hiệp	5/4/1990	Hưng Yên	033090012069	10/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	82	86	X	
115	127	Trịnh Đức Hiệp	22/09/1988	Hưng Yên	033088001149	14/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	80	X	
116	128	Nguyễn Văn Hiệp	10/6/1983	Hưng Yên	033083014865	6/2/2025	Bộ Công an	Việt Nam	68	82		X

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
117	129	Hoàng Văn Hiếu	28/4/1992	Hưng Yên	034092007494	13/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	79	X	
118	130	Lê Ngọc Hiếu	02/10/2001	Hưng Yên	033201005765	13/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	70	X	
119	131	Trịnh Thị Hiếu	08/08/1985	Hưng Yên	033185002634	29/05/2025	Bộ Công an	Việt Nam	87	93	X	
120	132	Bùi Duy Hiếu	27/07/1990	Hưng Yên	033090000282	17/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
121	133	Lê Minh Hiếu	20/9/1988	Hà Nội	001088011964	24/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	85	81	X	G
122	134	Nguyễn Trung Hiếu	15/05/1993	Hưng Yên	033093015217	01/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam	66	80		X
123	135	Trương Thị Thúy Hòa	18/10/1994	Hưng Yên	033194011791	30/08/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	86	84	X	
124	136	Bùi Hải Hòa	17/06/1994	Hưng Yên	033094008276	05/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	71	X	
125	137	Vũ Văn Hòa	13/09/1999	Hưng Yên	034099000880	19/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
126	138	Phạm Xuân Hoạch	12/10/1982	Hưng Yên	034082004942	09/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	70	X	
127	139	Đỗ Thị Thu Hoài	04/4/1995	Hưng Yên	034195006549	10/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	89	88	X	
128	140	Trần Thị Hoài	07/03/1980	Hưng Yên	033180012870	17/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
129	141	Vũ Thị Hoàn	29/07/1987	Hưng Yên	034187000683	28/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	75	84	X	
130	142	Nguyễn Văn Hoàn	09/10/1992	Hưng Yên	034092011086	27/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
131	143	Lâm Huy Hoàng	04/06/1998	Hưng Yên	033098002679	26/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	70	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
132	144	Cao Xuân Hoàng	22/06/1997	Hưng Yên	034097010936	27/02/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	84	X	
133	145	Trần Văn Hoàng	07/10/1986	Hưng Yên	034086010986	26/12/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	75.5	84	X	
134	146	Dương Văn Hoàng	12/06/1989	Hưng Yên	033089007597	13/08/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	81	72	X	
135	147	Hoàng Văn Học	02/09/1986	Hưng Yên	034086006545	16/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
136	148	Lương Thu Hồng	01/09/1991	Tuyên Quang	008191006477	04/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	85	87	X	
137	149	Phạm Thanh Hồng	31/05/1980	Hưng Yên	034080022513	15/01/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	76	X	
138	150	Nguyễn Thị Hồng	28/2/1981	Hưng Yên	033181004766	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	83	X	
139	151	Lưu Đình Hồng	22/10/1989	Hưng Yên	033089000314	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
140	152	Trần Thị Hồng	29/07/1992	Hưng Yên	034192000668	29/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	87	X	
141	154	Nguyễn Thị Hợi	15/04/1983	Hưng Yên	033183001351	08/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	75	82	X	
142	155	Đặng Công Huân	29/09/1991	Hưng Yên	034091022762	26/12/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	64	ĐẠT LẦN 1		X
143	156	Đỗ Xuân Huân	02/06/1980	Hưng Yên	033080013470	25/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	74	70	X	
144	157	Nguyễn Thị Huệ	09/09/1983	Hưng Yên	033183017920	24/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam	78	65		X
145	158	Nguyễn Thị Huế	31/8/1994	Hưng Yên	033194007870	27/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	81	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
146	159	Phạm Thị Huế	24/11/1987	Hưng Yên	034187010705	25/02/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83.5	88	X	
147	160	Nguyễn Thị Huế	06/01/1978	Hưng Yên	034178000855	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	83	X	
148	161	Trần Thị Huệ	13/10/1993	Ninh Bình	036193010050	21/01/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	78	X	
149	162	Lê Thị Thanh Kim Huệ	4/6/1986	Hưng Yên	033186005726	10/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
150	163	Lê Thị Minh Huệ	18/04/1989	Hưng Yên	033189006028	29/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	84	X	
151	164	Trần Thị Huệ	26/02/1972	Hưng Yên	034172013405	01/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	65	67		X
152	165	Nguyễn Đức Hùng	10/10/1992	Hưng Yên	033092009561	19/09/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	81	ĐẠT LẦN 1	X	
153	166	Trịnh Quang Huy	17/12/2003	Hưng Yên	033203001590	6/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
154	167	Dương Việt Thành Huy	04/02/1985	Hưng Yên	033085012404	05/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam	77	ĐẠT LẦN 1	X	
155	168	Trần Đức Huy	08/06/1996	Hưng Yên	034096008336	05/07/2023	Bộ Công an	Việt Nam	77	80	X	
156	169	Ngô Quang Huy	9/11/2002	Hưng Yên	015202003494	30/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VTTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
157	170	Nguyễn Văn Huyền	26/10/1981	Hưng Yên	033081004982	19/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	81	70	X	
158	171	Lê Thị Huyền	18/09/1987	Sơn La	014187011115	02/10/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	81	76	X	
159	172	Nguyễn Hải Huyền	16/06/1986	Hưng Yên	034186003684	02/05/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	77	73	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
160	173	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/06/2002	Hưng Yên	033302005710	24/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	81	76	X	
161	174	Đỗ Thị Huyền	13/3/1992	Hưng Yên	033192011956	25/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
162	175	Hoàng Thị Thu Huyền	13/9/1986	Hưng Yên	019186000259	23/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	81	X	
163	176	Đỗ Thị Huyền	30/10/1986	Hưng Yên	033186012837	05/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	75	X	
164	177	Nguyễn Thị Huyền	08/05/1986	Hưng Yên	022186006292	02/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	78	X	
165	179	Vũ Thanh Huyền	25/5/1990	Hà Nội	001190038136	1/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	81	83	X	
166	180	Phạm Thị Thanh Huyền	17/11/1997	Hưng Yên	034197011420	05/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	74	70	X	
167	181	Mai Ngọc Huyền	30/08/1989	Hưng Yên	034089005167	04/03/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	71	79	X	
168	182	Nguyễn Mạnh Hưng	26/04/1989	Hưng Yên	033089006599	03/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
169	183	Hoàng Quốc Hưng	21/03/1998	Hưng Yên	034098017139	03/04/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	72	ĐẠT LẦN 1	X	
170	184	Trần Thị Thu Hương	06/04/1989	Hưng Yên	034189008693	13/06/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	64		X
171	185	Cao Thị Hương	02/05/1993	Hưng Yên	033193012627	03/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	58	67		X
172	186	Hà Thị Hương	20/10/1981	Hưng Yên	034181006366	13/04/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
173	187	Nguyễn Thị Nhài Hương	26/02/1991	Hưng Yên	034191000562	18/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam	60	75		X

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
174	188	Đàm Thị Mai Hương	26/02/1982	Hưng Yên	033182003660	10/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	63		X
175	189	Vũ Thị Hương	1/7/1988	Hưng Yên	033188013186	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	70	X	
176	190	Bùi Thị Lan Hương	07/09/1987	Hưng Yên	034187017195	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	71	ĐẠT LẦN 1	X	
177	191	Trần Thị Quỳnh Hương	03/11/1996	Hưng Yên	034196008385	16/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	89	X	
178	192	Nguyễn Thị Thanh Hương	11/05/1994	Hưng Yên	030194015621	20/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam	71	72	X	
179	193	Nguyễn Thị Thu Hương	10/09/1985	Hưng Yên	030185007614	29/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam	56	ĐẠT LẦN 1		X
180	194	Nguyễn Thị Lan Hương	9/3/1989	Hưng Yên	033189006183	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
181	195	Nguyễn Thị Thùy Hương	20/12/1989	Hưng Yên	033189014962	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	75	ĐẠT LẦN 1	X	
182	196	Đỗ Thị Quỳnh Hương	26/10/1981	Hưng Yên	033181005622	15/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	70	X	
183	197	Hoàng Thu Hương	11/06/2005	Hưng Yên	033305002560	10/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam	78	58		X
184	198	Vũ Thị Liên Hương	22/5/1986	Hưng Yên	033186004491	22/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH	Việt Nam	76	82	X	
185	199	Nguyễn Thị Hường	11/06/1987	Hưng Yên	034187010505	27/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	ĐẠT LẦN 1	X	
186	200	Trần Thị Hường	28/08/1985	Hưng Yên	034185001350	12/08/2025	Bộ Công An	Việt Nam	93	71	X	
187	202	Phạm Thị Hường	24/05/1985	Hưng Yên	033185001154	17/08/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	60	64		X
188	203	Quách Thị Hường	02/01/1987	Hưng Yên	033187014668	13/08/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	80	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
189	204	Nguyễn Thị Hương	22/4/1988	Hưng Yên	033188011378	4/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
190	205	Nguyễn Thị Kiên	24/2/1981	Hưng Yên	034181014595	12/4/2024	Bộ Công An	Việt Nam	70	62		X
191	206	Nguyễn Trung Kiên	23/06/1992	Hưng Yên	033092001305	09/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	86	X	
192	207	Phạm Văn Kiên	08/01/1991	Hưng Yên	034091012084	14/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	60		X
193	208	Trương Trung Kiên	05/07/2005	Hưng Yên	067205001991	30/03/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	67	78		X
194	209	Nguyễn Trường Kỳ	19/06/1987	Hưng Yên	034087004910	14/04/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	70	X	
195	210	Cao Văn Kỳ	10/01/1991	Hưng Yên	033091014476	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	67		X
196	211	Lê Văn Khải	01/05/1992	Hưng Yên	033092007614	01/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
197	212	Nguyễn Thị Khen	28/07/1985	Hưng Yên	034185015670	09/07/2025	Bộ Công An	Việt Nam	79	68		X
198	213	Nguyễn Thị Lan	17/08/1983	Hưng Yên	033183000683	12/1/2024	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
199	214	Vũ Tùng Lâm	16/10/1974	Hưng Yên	034074009416	18/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	83	X	
200	215	Nguyễn Duy Lâm	28/05/1986	Hưng Yên	033086000739	13/02/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	88	73	X	
201	216	Lê Ngọc Linh	01/11/2005	Hưng Yên	034305004655	14/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	71	X	
202	217	Nguyễn Ngọc Linh	28/10/1987	Hưng Yên	033087005741	28/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
203	218	Lê Ngọc Linh	18/10/1980	Hưng Yên	033080013039	30/6/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	73	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
204	220	Lưu Thị Lĩnh	2/5/1984	Hưng Yên	034184008706	3/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	74	X	
205	221	Đỗ Thị Loan	11/03/1990	Hưng Yên	033190004839	14/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
206	222	Vũ Văn Long	01/03/1990	Hưng Yên	034090024160	16/12/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	64	87		X
207	223	Nguyễn Văn Long	07/02/1983	Hưng Yên	033083005887	29/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	51	56		X
208	224	Nguyễn Văn Long	06/11/1986	Hưng Yên	033086003584	14/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	73	X	
209	226	Nguyễn Thành Luân	27/5/1990	Hưng Yên	033090007391	13/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam	59	71		X
210	227	Phạm Thị Luyến	17/10/1987	Hưng Yên	033187007298	29/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	75	78	X	
211	228	Phạm Thị Luyến	10/02/1984	Hưng Yên	033184004836	03/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam	86	ĐẠT LẦN 1	X	
212	229	Lê Văn Lương	28/02/1986	Hưng Yên	033086006590	07/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam	65	71		X
213	230	Dương Văn Lương	24/07/1995	Hưng Yên	033095007420	28/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	77	X	
214	231	Trần Văn Lương	21/4/1991	Hà Nội	001091020043	24/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	72	77	X	
215	232	Trần Thị Lý	03/03/1987	Hưng Yên	033187006136	15/9/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	74	X	
216	234	Nghiêm Trọng Lý	11/08/1990	Hưng Yên	034090011651	01/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	91	88	X	
217	236	Nguyễn Thị Mai	16/2/1984	Hưng Yên	033184007356	12/6/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	ĐẠT LẦN 1	X	
218	237	Phạm Thị Mai	20/02/1987	Hưng Yên	034187000550	07/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	84	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
219	238	Đỗ Thị Mai	23/12/1989	Hưng Yên	034189010737	18/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	80	X	
220	239	Đỗ Thị Mai	28/07/1961	Hưng Yên	001161016773	19/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam	71	75	X	
221	241	Đặng Quang Mạnh	12/7/1986	Hưng Yên	033086004328	25/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	76	X	
222	242	Phạm Văn Mạnh	17/9/2002	Hưng Yên	022202000710	9/4/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	65	75		X
223	243	Trần Văn Mạnh	20/09/1990	Hưng Yên	033090017624	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	83	X	
224	244	Hoàng Văn Minh	20/10/1990	Hưng Yên	033090007235	10/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	62		X
225	245	Phạm Thanh Minh	05/4/1981	Ninh Bình	031081000654	25/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	72	71	X	
226	247	Phạm Thị Trang Minh	20/10/1988	Hưng Yên	033188000933	19/10/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	73	73	X	
227	248	Vũ Thị Thúy Minh	28/7/1985	Hưng Yên	034185022870	31/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
228	249	Hoàng Lê Anh Minh	22/9/2004	Hưng Yên	034204001309	5/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
229	250	Đình Văn Minh	24/6/1997	Hưng Yên	034097005969	27/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	77	X	
230	251	Nguyễn Văn Nam	17/4/1994	Hưng Yên	033094005674	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	87	X	
231	252	Trần Hải Nam	18/7/1992	Hưng Yên	033092001178	5/7/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	89	ĐẠT LẦN 1	X	
232	255	Bùi Văn Nam	04/08/1989	Hưng Yên	034089020960	11/10/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	75	ĐẠT LẦN 1	X	
233	256	Trần Thị Năm	06/06/1994	Hưng Yên	034194000893	17/09/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	77	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
234	257	Tô Thị Ninh	24/06/1988	Hưng Yên	034188005148	20/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
235	258	Lê Hải Ninh	20/08/1986	Hưng Yên	033086002109	25/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
236	259	Hoàng Thị Nội	12/09/1991	Hưng Yên	034191007901	25/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
237	260	Đặng Thị Huyền Nương	03/08/1995	Hưng Yên	034195001761	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	82	74	X	
238	261	Trần Thị Thanh Nga	02/08/1989	Hưng Yên	034189016749	01/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	55	52		X
239	262	Nguyễn Thị Nga	18/5/1993	Thanh Hóa	038193004660	1/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
240	263	Trần Thị Nga	24/5/1993	Hưng Yên	033193000851	14/2/2025	Bộ Công an	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
241	264	Trần Thị Nga	10/01/1988	Ninh Bình	036188006446	28/02/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	83	X	
242	265	Đỗ Thanh Ngân	29/4/1989	Hà Nội	001189028665	29/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	ĐẠT LẦN 1	X	
243	266	Lại Đình Nghĩa	12/7/1987	Ninh Bình	035087009056	11/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
244	267	Nguyễn Văn Nghĩa	16/07/1984	Hưng Yên	033084006104	13/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
245	268	Nguyễn Thị Hồng Ngoan	20/12/1990	Hưng Yên	034190007865	19/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
246	269	Lại Minh Ngọc	23/10/1999	TP Hồ Chí Minh	079199012604	21/03/2025	Bộ Công An	Việt Nam	85	77	X	
247	270	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/6/2005	Hưng Yên	034305004677	29/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
248	271	Nguyễn Bảo Ngọc	18/07/1992	Hưng Yên	034192005414	17/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	54	ĐẠT LẦN 1		X

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
249	272	Phạm Thị Ngọc	24/10/1987	Hưng Yên	034187001674	29/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	86	71	X	
250	273	Hà Danh Ngọc	13/04/1986	Hưng Yên	033086003696	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	67	ĐẠT LẦN 1		X
251	274	Đỗ Thị Ngọc	6/11/1991	Hưng Yên	030191021615	9/8/2024	Bộ Công an	Việt Nam	49	78		X
252	275	Nguyễn Thị Ngọc	23/12/1980	Hưng Yên	033180005161	04/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam	86	72	X	
253	276	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	19/03/1985	Hưng Yên	034185008106	04/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam	89	77	X	
254	277	Đỗ Thị Hạnh Nguyên	10/12/1991	Hưng Yên	033191001489	01/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam	73	70	X	
255	278	Trần Sơn Nguyên	18/09/1977	Vĩnh Phú	025077016446	05/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	71	X	
256	279	Phạm Thị Nguyệt	13/06/1988	Hưng Yên	033188004472	17/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam	85	78	X	
257	280	Đặng Xuân Nhã	17/05/1984	Hưng Yên	034084009093	05/06/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	78	X	
258	281	Trần Thị Nhài	03/09/1988	Hưng Yên	034188017281	24/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	77	67		X
259	282	Trần Thị Nhài	26/9/1988	Hưng Yên	033188009534	23/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
260	283	Đào Thị Nhân	28/02/2000	Hưng Yên	034300007022	13/03/2025	Bộ Công an	Việt Nam	82	ĐẠT LẦN 1	X	
261	284	Nguyễn Văn Nhị	18/01/1992	Hưng Yên	033092007545	29/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	86	X	
262	285	Dương Văn Nhị	22/9/1992	Hưng Yên	033092006085	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	77	68		X
263	286	Đàm Đức Nhuận	19/02/1980	Hưng Yên	033080004759	22/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	70	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
264	287	Trần Thị Nhung	27/7/1988	Hưng Yên	033188001405	18/1/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	87	ĐẠT LẦN 1	X	
265	288	Lại Huyền Nhung	09/06/1982	Hưng Yên	034182002935	20/04/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	80	X	
266	289	Đặng Thị Hồng Nhung	28/6/1992	Hà Nội	001192030363	22/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
267	290	Phạm Thị Oanh	3/7/1993	Hưng Yên	033193004834	9/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
268	291	Nguyễn Thị Kim Oanh	23/11/1995	Hưng Yên	033195010479	23/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	51	66		X
269	292	Lê Thị Oanh	12/11/1996	Sơn La	014196011196	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	74	71	X	
270	293	Phạm Trọng Phan	10/12/1991	Hưng Yên	033091001165	23/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	80	X	
271	294	Đặng Duy Phong	10/09/1996	Hưng Yên	034096006200	06/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	67	86		X
272	295	Bùi Thị Phòng	5/6/1983	Hưng Yên	033183003162	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	78	X	
273	297	Vũ Văn Phú	09/09/1988	Hưng Yên	034088000353	14/08/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	57	ĐẠT LẦN 1		X
274	298	Hoàng Mạnh Phúc	17/11/2001	Hưng Yên	034201000573	20/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
275	300	Lê Minh Phương	04/11/1991	Hưng Yên	034091012196	31/08/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	60		X
276	301	Trần Thị Phương	18/04/1985	Hưng Yên	034185004076	14/03/2025	Bộ Công An	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
277	302	Vũ Thị Lan Phương	26/01/1985	Hưng Yên	034185010594	21/01/2025	Bộ Công An	Việt Nam	82	ĐẠT LẦN 1	X	
278	304	Lương Thị Mỹ Phương	19/10/1989	Hưng Yên	034189009724	20/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
279	305	Nguyễn Thị Phương	13/10/1988	Hưng Yên	033188006171	31/7/2025	Bộ Công an	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
280	306	Nguyễn Thị Phương	04/01/1980	Hưng Yên	034180021871	10/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	67	86		X
281	307	Đàm Thị Bích Phượng	09/06/1995	Hưng Yên	033195008690	25/06/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam	66	ĐẠT LẦN 1		X
282	308	Phạm Hữu Quang	14/09/1996	Hưng Yên	034096000841	21/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	56	61.5		X
283	309	Nguyễn Công Quang	18/03/1997	Hưng Yên	034097000196	08/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam	71	78	X	
284	310	Bùi Đức Quảng	03/12/1989	Hưng Yên	034089007208	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
285	311	Trần Hồng Quân	17/8/1996	Hưng Yên	033096004629	25/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	73	88	X	
286	312	Vũ Hải Quân	24/6/1990	Hưng Yên	033090010159	29/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
287	313	Nguyễn Ngọc Quân	28/12/1997	Hưng Yên	034097005917	24/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	88	89.5	X	
288	314	Nguyễn Thị Quế	12/12/1977	Hưng Yên	034177008978	15/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	81	X	
289	315	Vũ Ngọc Quyền	28/9/1988	Hưng Yên	033088015817	2/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	88	X	
290	316	Trần Kim Quyết	30/11/1991	Hưng Yên	033091000354	24/9/2024	Bộ Công an	Việt Nam	84	93.5	X	
291	317	Nguyễn Thị Như Quỳnh	14/4/2003	Hưng Yên	034303010439	02/07/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	79	X	
292	318	Đào Văn Quỳnh	22/02/1984	Hưng Yên	033084001488	25/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	61	78		X
293	319	Trần Diệu Quỳnh	19/12/1997	Hưng Yên	034197009807	31/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	ĐẠT LẦN 1	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
294	320	Đặng Văn Rinh	23/03/1996	Hưng Yên	034096001376	13/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	66		X
295	322	Vương Trọng Sâm	28/10/1976	Hưng Yên	033076006217	18/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam	85	66		X
296	323	Nguyễn Thị Sim	16/07/1995	Hưng Yên	034195001199	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	90	89	X	
297	324	Nguyễn Văn Soi	11/08/1989	Hưng Yên	033089001949	16/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	87	76	X	
298	325	Nguyễn Đoàn Thái Sơn	31/03/1999	Hưng Yên	034099003677	10/04/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	75	X	
299	326	Trịnh Ngọc Sơn	06/10/1998	Lạng Sơn	020098001800	19/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	82	X	
300	327	Triệu Khắc Sơn	26/10/1992	Hưng Yên	033092002426	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	88	X	
301	328	Tạ Thị Phương Suý	15/06/1984	Hưng Yên	034184001124	21/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	74	90.5	X	
302	329	Trương Thị Sương	27/10/1997	Hưng Yên	034197012111	12/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	75	X	
303	330	An Đức Tài	17/12/1987	Hưng Yên	033087002080	11/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	80	X	
304	332	Đoàn Văn Tám	19/04/1988	Hưng Yên	033088004281	04/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
305	333	Nguyễn Thị Thanh Tâm	12/7/1980	Hưng Yên	035180004059	30/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	74	87.5	X	
306	334	Nguyễn Văn Tân	13/5/1992	Hưng Yên	033092014366	13/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	ĐẠT LẦN 1	X	
307	335	Vũ Ngọc Tân	4/4/1993	Gia Lai	064093000050	21/7/2025	Bộ Công an	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	87	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
308	338	Bùi Quang Tiệp	17/01/1981	Hưng Yên	034081000447	08/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	88	ĐẠT LẦN 1	X	
309	339	Nguyễn Văn Tĩnh	18/04/1979	Hưng Yên	033079002545	18/04/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	64	85		X
310	340	Bùi Đức Toàn	24/10/1989	Hưng Yên	034089004069	27/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH QLHC về TTXH	Việt Nam	81	77.5	X	
311	341	Trần Văn Toàn	28/2/1976	Hưng Yên	033076006767	1/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	86	74	X	
312	342	Lê Văn Toàn	11/04/1982	Hưng Yên	033082007047	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
313	343	Trần Đình Toán	29/03/1989	Hưng Yên	033089003985	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	ĐẠT LẦN 1	X	
314	344	Cao Văn Toán	08/01/1987	Thái Nguyên	006087000015	13/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	ĐẠT LẦN 1	X	
315	345	Bùi Gia Tới	13/12/2002	Hưng Yên	034202010656	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
316	346	Vũ Thanh Tú	04/10/1988	Hưng Yên	034088000673	29/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	63	ĐẠT LẦN 1		X
317	347	Đỗ Văn Tú	10/11/1993	Hưng Yên	034093003529	25/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
318	348	Phạm Văn Tuấn	27/11/1999	Hưng Yên	034099010070	05/12/2024	Bộ Công An	Việt Nam	78	82	X	
319	349	Lê Công Tuấn	24/12/1989	Hưng Yên	034089020400	13/05/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	79	X	
320	350	Tô Văn Tuấn	10/07/1986	Hưng Yên	033086009336	18/7/2025	Bộ Công An	Việt Nam	56	82		X
321	351	Bùi Văn Tuấn	04/04/1989	Hưng Yên	033089000800	29/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	79	X	
322	352	Nguyễn Văn Tuấn	15/02/1984	Hưng Yên	033084014487	22/01/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	72	ĐẠT LẦN 1	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
323	353	Lê Văn Tuấn	08/10/1993	Hung Yên	033093002844	14/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam	81	ĐẠT LẦN 1	X	
324	354	Nguyễn Anh Tuấn	23/05/1994	Hung Yên	034094003559	09/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	79	X	
325	355	Vũ Mạnh Tuấn	15/05/1969	Hung Yên	034069018865	05/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	61	ĐẠT LẦN 1		X
326	356	Bùi Hữu Tùng	12/01/1987	Hung Yên	034087001759	14/11/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	81	X	
327	357	Dương Thanh Tùng	22/04/1977	Hung Yên	033077013654	10/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
328	358	Trần Ngọc Tuyên	8/7/1988	Hung Yên	030088010774	16/5/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
329	359	Nguyễn Đức Tuyên	19/08/1985	Hung Yên	034085009461	21/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam	76	82	X	
330	360	Tô Thị Thanh Tuyền	20/8/1985	Hung Yên	033185004279	23/7/2025	Bộ Công An	Việt Nam	70	79	X	
331	361	Lê Thị Tuyền	21/06/1992	Hung Yên	033192003134	28/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	76	X	
332	362	Nguyễn Thị Tuyền	22/10/1993	Hung Yên	033193001407	05/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	70	X	
333	363	Đoàn Thị Tuyết	27/7/1988	Hung Yên	034188005139	06/8/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	61	80		X
334	364	Trần Thị Tuyết	23/01/1997	Hung Yên	033197006621	25/09/2022	Cục Cảnh Sát QLHCVTXXH	Việt Nam	77	82	X	
335	365	Trương Thị Tư	21/11/1980	Hung Yên	034180018680	09/5/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	79	X	
336	366	Đặng Hoàng Thái	22/07/1997	Hung Yên	033097003947	25/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	73	80	X	
337	367	Trần Đức Thản	16/05/1986	Hung Yên	034086010422	06/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	79	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
338	369	Lê Thị Kim Thanh	01/04/1978	Hưng Yên	033178011730	28/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	75	X	
339	370	Đỗ Tiến Thành	27/8/1983	Hưng Yên	033083013244	5/9/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	85	87	X	
340	371	Đào Văn Thành	9/6/1988	Hưng Yên	033088000803	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	86	77	X	
341	372	Nguyễn Phúc Thành	07/12/1983	Hưng Yên	033083001665	24/11/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	85	ĐẠT LẦN 1	X	
342	373	Hoàng Ngọc Thành	23/09/1990	Hưng Yên	034090020567	23/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	85	ĐẠT LẦN 1	X	
343	374	Nguyễn Đăng Thạnh	18/02/1985	Hưng Yên	033085006205	10/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	76	X	
344	375	Nguyễn Văn Thao	13/05/1995	Hưng Yên	033095007577	15/01/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	70	X	
345	377	Bùi Thị Thảo	09/01/2002	Hưng Yên	033302003522	09/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	73	79	X	
346	378	Trần Thị Thảo	07/11/1988	Ninh Bình	036188022793	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	81	75	X	
347	379	Phạm Thị Hồng Thắm	12/08/1981	Hưng Yên	034181022684	13/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	89	ĐẠT LẦN 1	X	
348	380	Nguyễn Văn Thắng	24/08/1993	Hưng Yên	034093015415	28/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	82	X	
349	381	Trần Thị The	10/8/1981	Hưng Yên	034181000702	19/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	61	86		X
350	382	Nguyễn Thị Thêu	15/10/1993	Hưng Yên	034193001831	05/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	68	ĐẠT LẦN 1		X
351	383	Bùi Thị Thêu	28/7/1992	Hưng Yên	033192001833	11/3/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	ĐẠT LẦN 1	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
352	384	Nguyễn Đình Thi	05/7/1988	Ninh Bình	036088013900	29/7/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	ĐẠT LẦN 1		X
353	385	Nguyễn Công Thiệu	09/01/1984	Hưng Yên	033084005875	26/7/2024	Bộ Công an	Việt Nam	84	76	X	
354	386	Vũ Đức Thịnh	24/11/2002	Hưng Yên	034202000754	15/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	82	82	X	
355	387	Lê Hưng Thịnh	18/05/1986	Hưng Yên	033086012568	18/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	78	X	
356	388	Phạm Đức Thịnh	07/09/2000	Hưng Yên	034200000376	03/06/2025	Bộ Công an	Việt Nam	71	71	X	
357	389	Trần Thị Lệ Thoa	16/10/1988	Hưng Yên	034188008419	08/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam	83	ĐẠT LẦN 1	X	
358	390	Trần Thị Thơ	02/03/1990	Hưng Yên	034190015423	08/09/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
359	391	Nguyễn Xuân Thới	12/07/1984	Hưng Yên	034084011912	14/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	ĐẠT LẦN 1	X	
360	392	Tạ Thị Thơm	04/06/1983	Hưng Yên	034183004695	11/08/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	82	82	X	
361	393	Nguyễn Thị Thu	11/2/1981	Hưng Yên	033181000972	11/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
362	398	Lương Thế Thuật	05/08/1989	Hưng Yên	033089006644	19/12/2024	Bộ Công An	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
363	399	Trần Văn Thuý	18/4/1983	Hưng Yên	033083004778	3/1/2025	Bộ Công an	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	58		X
364	400	Phạm Thị Thùy	03/07/1992	Hưng Yên	034192018300	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	74	79	X	
365	401	Đỗ Thanh Thủy	23/08/1991	Hưng Yên	033191001021	06/09/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	78	ĐẠT LẦN 1	X	
366	403	Trịnh Thị Thủy	18/12/1995	Hưng Yên	034195000903	26/02/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	71	ĐẠT LẦN 1	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc Tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
367	404	Ngô Thị Thủy	25/5/1985	Bắc Ninh	024185000891	26/3/2025	Bộ Công An	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
368	405	Trần Thị Thu Thủy	11/12/1973	Hưng Yên	033173000436	22/8/2024	Bộ Công An	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
369	406	Đặng Văn Thủy	21/03/1990	Hưng Yên	034090006512	31/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	83	X	
370	407	Nguyễn Thị Thủy	13/01/1984	Hưng Yên	033184001801	25/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	66	ĐẠT LẦN 1		X
371	409	Nguyễn Minh Thúy	10/11/1994	Hưng Yên	033194003729	25/04/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	77	80	X	
372	410	Trịnh Thị Thúy	28/10/1992	Hưng Yên	034192007914	21/10/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	ĐẠT LẦN 1	X	
373	411	Phạm Thị Thúy	08/02/1982	Hưng Yên	034182020673	15/09/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	72	ĐẠT LẦN 1	X	
374	412	Trần Văn Thư	22/4/1992	Hưng Yên	034092025918	21/3/2024	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	83	X	
375	413	Bùi Thị Thư	7/10/1982	Hưng Yên	033182007093	16/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	70	75	X	
376	416	Hoàng Thị Thương	15/01/1986	Hưng Yên	033186005835	30/7/2025	Bộ Công An	Việt Nam	78	ĐẠT LẦN 1	X	
377	417	Nguyễn Thị Thương	20/05/1985	Tuyên Quang	008185000257	10/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam	79	79	X	
378	418	Doãn Thị Trà	03/11/1987	Hưng Yên	033187007871	23/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam	64	ĐẠT LẦN 1		X
379	419	Đỗ Thị Trang	03/10/1996	Hưng Yên	033196011064	12/4/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	67	71		X
380	420	Lê Thị Huyền Trang	27/08/1993	Hưng Yên	033193003318	09/05/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	67	ĐẠT LẦN 1		X
381	421	Phạm Thị Trang	1/9/1990	Hà Nội	001190051611	28/12/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	71	ĐẠT LẦN 1	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
382	422	Lê Thị Huyền Trang	02/10/1997	Hưng Yên	034197005485	16/10/2025	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	70	X	
383	423	Nguyễn Thị Thu Trang	2/3/1993	Hưng Yên	033193001554	8/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
384	425	Đào Thị Hiền Trang	14/06/1994	Hưng Yên	033194001808	10/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC VT TTXH	Việt Nam	70	ĐẠT LẦN 1	X	
385	426	Lều Thị Thu Trang	22/8/1990	Hưng Yên	033190007123	15/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VT TTXH	Việt Nam	82	79	X	
386	427	Trần Thị Trang	01/08/2002	Hưng Yên	034302006943	01/09/2021	Cục Cảnh Sát QLHC VT TTXH	Việt Nam	70	ĐẠT LẦN 1	X	
387	428	Nguyễn Trọng Trường	31/01/1990	Hưng Yên	034090004435	04/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH QLHC về TTXH	Việt Nam	86	ĐẠT LẦN 1	X	
388	429	Trần Văn Trường	06/09/1991	Hưng Yên	033091006149	14/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
389	430	Lê Văn Trường	02/12/1984	Hưng Yên	033084007306	5/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam	71	81	X	
390	431	Vũ Xuân Trường	01/10/1990	Hưng Yên	034090000692	25/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
391	432	Trần Văn Vĩ	20/4/1989	Hưng Yên	034089000753	8/11/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	59		X
392	433	Phan Thanh Việt	4/12/1990	Hưng Yên	033090006386	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	73	X	
393	434	Nguyễn Trọng Việt	14/8/1994	Hưng Yên	033094003664	27/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	86	86	X	
394	435	Nguyễn Hải Việt	9/2/2002	Hưng Yên	034202004466	5/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	78	X	
395	436	Phan Hoàng Việt	28/02/1989	Hưng Yên	034089006582	31/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	76	85	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
396	437	Đào Xuân Việt	25/12/1992	Hưng Yên	034092010880	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
397	438	Lê Xuân Vinh	5/3/1992	Hưng Yên	033092015215	9/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam	83	77	X	
398	439	Cao Thị Quỳnh Vinh	16/12/1986	Hưng Yên	033186008688	15/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	84	80	X	
399	440	Đào Ngọc Vinh	28/04/1993	Hưng Yên	033093009813	22/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	86	X	
400	441	Phạm Quốc Vinh	28/10/1984	Ninh Bình	008084010161	15/05/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	86	86	X	
401	442	Lê Văn Vinh	12/07/1992	Hưng Yên	033092004943	28/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	62	ĐẠT LẦN 1		X
402	443	Nguyễn Công Vinh	31/10/2003	Hưng Yên	034203008650	02/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	64	64		X
403	444	Phạm Út Vĩnh	08/02/1983	Hưng Yên	034083001006	08/7/20022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	80	70	X	
404	445	Nguyễn Thanh Vũ	17/5/1994	Thanh Hóa	001094029784	15/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	87	ĐẠT LẦN 1	X	
405	446	Hoàng Thị Vui	09/11/1985	Hưng Yên	033185003274	23/10/2024	Bộ Công An	Việt Nam	89	87	X	
406	447	Vũ Minh Vương	14/08/1989	Hưng Yên	033089011269	11/11/2025	Bộ Công An	Việt Nam	81	75	X	
407	448	Lê Đại Vương	19/9/1990	Hưng Yên	033090001512	9/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	ĐẠT LẦN 1		X
408	449	Hà Duy Vương	01/07/1990	Hưng Yên	033090001801	13/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	83	ĐẠT LẦN 1	X	
409	450	Dương Hữu Vương	15/03/1987	Hưng Yên	033087006517	13/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
410	451	Cao Minh Vương	20/07/1993	Hưng Yên	033093014634	30/03/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	87	ĐẠT LẦN 1	X	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/thẻ	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch	Điểm thi		Kết quả	
									Phần kiến thức cơ sở	Phần kiến thức chuyên môn	Đạt	Không đạt
411	453	Ngô Thị Xoa	10/02/1984	Hung Yên	033184007435	06/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	ĐẠT LẦN 1	85	X	
412	455	Nguyễn Thị Xuân	07/08/1984	Hung Yên	034184003058	22/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Bỏ thi	Bỏ thi		X
413	456	Vũ Thị Yến	05/05/1988	Nghệ An	040188028607	11/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Việt Nam	79	ĐẠT LẦN 1	X	